

Khái niệm đại học đa lĩnh vực nhìn dưới góc độ cấu trúc quản trị và thực tiễn ở Việt Nam

Nguyễn Trường Giang*

* Học viện Quản lý giáo dục

Received: 10/12/2022; Accepted: 16/12/2022; Published: 20/12/2022

Abstract: Since 1993, the State has advocated building multi-disciplinary universities, based on the principle of consolidating a number of specialized higher education institutions in the same area. As originally proposed, all multi-disciplinary universities must be organized as a unified whole, especially in the field of training, with a 3-level governance system: university, university. (College) and department (Department), that is, following the model of US universities. However, the implementation process is not like that. For a variety of reasons, all the multidisciplinary universities established in the first place have tended to exist as a “confederation of specialized universities”, a model “like no other” in the world. Because the member schools still operate almost independently and do not coordinate with each other, first of all in terms of training, the university does not have the synergy as expected.

Keywords: Concept, multi-field

1. Đặt vấn đề

Từ năm 1993 Nhà nước đã chủ trương xây dựng các đại học đa lĩnh vực, dựa trên nguyên tắc gom một số cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành có trên cùng một địa bàn. Như đề xuất ban đầu, tất cả các đại học đa lĩnh vực phải được tổ chức như một chỉnh thể thống nhất, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo, với một hệ thống quản trị 3 cấp là: đại học (University), trường (College) và khoa (Department), tức là theo mô hình các University của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, quá trình triển khai lại không phải như vậy. Vì nhiều lý do khác nhau, tất cả các đại học đa lĩnh vực được thành lập ngay từ đầu đã có xu hướng tồn tại dưới dạng “liên hiệp các trường đại học chuyên ngành”, một mô hình “không giống ai” trên thế giới. Do các trường thành viên vẫn HĐ gần như độc lập, không phối hợp với nhau, trước hết là về mặt đào tạo, nên đại học không có được sức mạnh tổng hợp như mong đợi.

Ở nước ta các đại học đa lĩnh vực ra đời từ nửa đầu thập kỷ 90 của thế kỷ 20 vừa qua, dựa trên quan điểm chỉ đạo từ Nghị quyết 4 Ban chấp hành TW Khóa 7 (1993) về việc xây dựng các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm. Tất cả các đại học này đều được hình thành chủ yếu bằng cách gom và tổ chức lại các cơ sở giáo dục đại học thường cùng một đẳng cấp và có trên cùng một địa bàn. Đây là một chủ trương đúng giúp chúng ta sớm có được những cơ sở giáo dục đại học mạnh, đa năng. Tại Tờ trình Hội đồng Bộ trưởng số 1315/ĐH ngày 17/3/1992 [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nêu rõ Đại học đa lĩnh vực “không phải là một cơ quan quản lý trung gian mà thực chất là một đơn

vi đào tạo thật sự quan trọng được lập ra trên cơ sở hợp nhất hàng loạt trường đại học và viện nghiên cứu khoa học để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống, bảo đảm hiệu suất đào tạo cao, thích ứng với một xã hội có nền kinh tế thị trường”. Tuy nhiên đã gần 30 năm qua đi nhưng các đại học của chúng ta được hình thành từ các năm 1993, 1994 vẫn chưa thực sự “mạnh”. Có ý kiến cho rằng ở các đại học này tầng trên “đại học” là thừa, gây cản trở đến HĐ của các “trường đại học thành viên”; thậm chí còn có đề xuất cực đoan đòi giải thể các đại học đa lĩnh vực. Trong bài viết này chúng ta sẽ nhìn khái niệm đại học dưới góc độ cấu trúc quản trị để thấy được các đặc trưng của các đại học đó.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ba xu hướng tổ chức các cơ sở giáo dục đại học theo ngành nghề đào tạo

Trong lịch sử giáo dục đại học thế giới [1,5,9], các cơ sở giáo dục đại học được tổ chức hoặc riêng cho từng lĩnh vực ngành nghề đào tạo, hoặc chung cho nhiều lĩnh vực ngành nghề đào tạo. Ở trường hợp thứ nhất ta có các trường đại học chuyên ngành, còn trong trường hợp sau ta có các đại học đa lĩnh vực.

2.1.1. Trường đại học chuyên ngành:

Đây là mô hình trường đại học rất phổ biến ở các quốc gia châu Âu lục địa. Lĩnh vực ngành đào tạo ứng với mỗi trường nằm trong một phổ khá rộng, có thể từ rất hẹp (thí dụ: trường Kiến trúc, trường Điều dưỡng, trường Cầu – Đường...), tương đối rộng (Thí dụ: trường Nông nghiệp, Trường Kỹ thuật Công nghiệp,...) đến khá rộng (thí dụ: trường Tổng hợp).

Trừ trường Tổng hợp (Universitet) ra, tên gọi tiếng Anh của các trường đại học chuyên ngành thường là College hay Academy / Institute. Về mặt quản trị, các trường đại học chuyên ngành thường có cấu trúc 2 cấp. Dưới cấp trường (College) là cấp khoa (Department) thực hiện một số chương trình đào tạo tương ứng với một ngành đào tạo (Field of study). Việc tổ chức thêm cấp bộ môn (Division) rất hãn hữu vì các trường thường đào tạo theo ngành rộng ở trình độ đại học.

2.1.2. Đại học đa lĩnh vực:

Đây là mô hình trường rất phổ biến trên thế giới, đặc biệt tại Anh quốc, các quốc gia Bắc Mỹ (Hoa Kỳ, Canada), Đông Á (Nhật bản, Hàn quốc, Đài loan, Trung quốc,...), Đông Nam Á (Singapore, Malaysia, Thái lan, Indonesia,...). Tên gọi tiếng Anh của loại trường này là University. Từ điển thuật ngữ giáo dục của Hoa Kỳ định nghĩa: University là một cơ sở giáo dục bao gồm nhiều trường thành viên, trong đó phải có 1 trường khoa học cơ bản (Liberal art college), một số chương trình sau đại học và phải có từ 2 hoặc nhiều hơn các trường chuyên ngành (College/Faculty/School) và phải đủ năng lực để có thể cấp văn bằng cho nhiều lĩnh vực đào tạo khác nhau.

Về mặt quản trị, các đại học đa lĩnh vực thường có cấu trúc 3 cấp [1]: cấp đại học (University), cấp trường và tương đương (College/Faculty/School) và cấp khoa (Department). Cấp trường tương đương với một lĩnh vực đào tạo (thí dụ: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, kỹ thuật, quản trị kinh doanh, y, nông nghiệp,...), còn cấp khoa tương đương với một hoặc một vài ngành đào tạo gần nhau. Thường không có cấp bộ môn (Division) do các đại học đa lĩnh vực thường đào tạo diện rộng ở trình độ cử nhân.

Ở một số quốc gia như Hoa Kỳ, Anh... các trường đại học mạnh (chuyên ngành hoặc đa lĩnh vực), thường cùng một đẳng cấp, có thể liên kết lỏng lẻo với nhau để hình thành những Tập đoàn đại học (The University Corporation)[8]. Thí dụ như: tập đoàn University of Cali. (gồm 10 đại học đa lĩnh vực), Tập đoàn Cali. State University (gồm 23 đại học đa lĩnh vực), Tập đoàn Oxford U. (gồm 35 trường), Tập đoàn Cambridge U. (gồm 31 trường)... Tuy nhiên *hiểu các tập đoàn đại học này như những đại học đa lĩnh vực có 4 cấp quản lý là không đúng*. Tương tự cũng không thể xem các trường thành viên trong các đại học đa lĩnh vực như những cơ sở giáo dục đại học độc lập (theo Vũ Quang Việt, 2014).

Nét nổi trội của các đại học đa lĩnh vực là do bao quát được nhiều lĩnh vực đào tạo khác nhau nên chúng cho phép huy động được sức mạnh tổng hợp của cả

hệ thống để giải quyết các nhiệm vụ to lớn về đào tạo và nghiên cứu khoa học mà một trường đại học chuyên ngành không thể đảm đương nổi. Đó là: tạo cơ hội cho từng giảng viên được đi sâu vào chuyên môn của mình, cho phép người học được lựa chọn để học với những người thầy giỏi nhất, cho phép nhà trường mở ra các chương trình liên ngành một cách nhanh nhất. Chính vì vậy đại học đa lĩnh vực thường được nhiều nước trên thế giới ưu tiên lựa chọn. Trong thời đại cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật 4.0 và giai đoạn chuyển đổi số đang diễn ra tại nhiều nước, đặc biệt là ở các nước đang phát triển xu hướng chuyển đổi các đại học chuyên ngành thành các đại học đa lĩnh vực đang diễn ra rất rõ ràng.

1.3. Ở các nước có nền kinh tế theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, như các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, trong đó có Việt Nam, các cơ sở giáo dục đại học thường được tổ chức theo từng lĩnh vực kinh tế-xã hội, thí dụ như: trường đại học tổng hợp, trường đại học kinh tế, trường đại học sư phạm, trường đại học kỹ thuật công nghiệp,... Cách tổ chức như vậy gắn rất chặt với cơ chế bộ chủ quản: *mỗi trường đại học luôn thuộc về một bộ chủ quản*. Điều này hoàn toàn khác với bản chất tự chủ của các đại học đa lĩnh vực, rất thích hợp với cơ chế tự chủ trong nền kinh tế thị trường.

Về đại thể, các trường đại học được tổ chức theo từng lĩnh vực kinh tế-xã hội, thực chất cũng là các trường đại học chuyên ngành. Do có nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu nhân lực theo đơn hàng cụ thể của nhà nước nên các trường loại này thường đào tạo theo các chuyên môn khá sâu, thường gắn với sứ mệnh cụ thể của cơ sở giáo dục đại học. *Chúng ta có thể kể ra ví dụ như trong khi các đại học đa lĩnh vực chỉ đào tạo các chương trình kỹ thuật xây dựng công trình (Civil Engeneering) thì các trường đại học chuyên ngành có thể có các chương trình chuyên sâu như: kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, kỹ thuật xây dựng công trình biển, kỹ thuật xây dựng công trình ngầm, kỹ thuật xây dựng cầu - đường bộ, kỹ thuật xây dựng cầu - đường sắt,...* Vì các chương trình hướng vào việc đào tạo ra những chuyên gia có thể làm việc độc lập khi ra trường nên thời gian đào tạo của các trường đại học chuyên ngành thường phải từ 5 năm trở lên.

Với những phân tích trên ta có thể thấy về mặt quản trị, các trường đại học chuyên ngành được tổ chức theo từng lĩnh vực kinh tế-xã hội thường có cấu trúc 3 cấp. Dưới cấp trường (College, Academy/Institute), là cấp khoa (Facultet, Department), tương ứng với một ngành đào tạo. Để hướng tới đào tạo

chuyên sâu, ở các trường đại học chuyên ngành kiểu này, dưới cấp khoa còn có thêm cấp Bộ môn (Kafedra, Division) thường tương ứng với một chuyên ngành.

Đặc điểm này cần phải được quan tâm khi xây dựng các đại học đa lĩnh vực trên cơ sở hợp nhất các trường đại học chuyên ngành, giống như ở Việt Nam trong các thập niên vừa qua.

2.2. Thực trạng hình thành các đại học đa lĩnh vực tại Việt Nam.

Trước năm 1993 (chỉ ít là từ sau năm 1975), ở Việt Nam không có các đại học đa lĩnh vực. Tất cả các cơ sở giáo dục đại học, để phục vụ cho nhu cầu nhân lực của một nền kinh tế theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, đều được xây dựng theo mô hình của Liên Xô cũ, tức là đều là các trường đại học chuyên ngành. Cái gọi là “Trường Đại học Tổng hợp” trên thực tế cũng chỉ là trường đào tạo về khoa học cơ bản.

Đề triển khai Nghị quyết TW4 (Khóa 7) nhằm đổi mới hệ thống giáo dục nước ta từng bước theo hướng phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, Nhà nước chủ trương xây dựng các đại học đa lĩnh vực. Trên tinh thần đó, trong 2 năm 1993 và 1994, lần lượt 5 đại học đa lĩnh vực là Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế và Đại học Đà Nẵng đã được thành lập, dựa trên nguyên tắc gom một số cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành có trên cùng một địa bàn lại với nhau. Hiện tại 5 đại học này đều HD theo các quy chế riêng do Thủ tướng Chính phủ (đối với 2 đại học quốc gia) hoặc do Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo (đối với 3 đại học vùng) ký ban hành.

Như đề xuất ban đầu từ Đề án quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDĐH do Bộ GD và ĐT trình lên Hội đồng Bộ trưởng (tức Chính Phủ) từ năm 1992 (Phương án IV), tất cả các đại học đa lĩnh vực phải được tổ chức như một chỉnh thể thống nhất, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo, với một hệ thống quản trị 3 cấp là: đại học (University), trường (College) và khoa (Department), tức là theo mô hình các University của Hoa Kỳ. Để làm được việc đó, cần phải tổ chức lại tất cả các trường đại học chuyên ngành (vốn có cấu trúc kiểu Liên Xô cũ) tham gia vào sự hình thành của đại học đa lĩnh vực.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn có thể thấy các đại học đa lĩnh vực của nước ta ngay từ lúc thành lập đã có xu hướng tồn tại dưới dạng một “*liên hiệp các trường đại học chuyên ngành*”. Khi thành lập các đại học đa lĩnh vực xã hội mong chờ ở những ưu việt mà kiểu trường này sẽ bộc lộ ra như: bộ máy tổ chức gọn

nhẹ (không có sự trùng lặp các khoa, bộ môn ở những trường thành viên khác nhau), ngân sách được đầu tư tập trung, SV được tự do lựa chọn học các môn học hoặc các chương trình liên ngành ở các trường khác nhau trong một đại học, SV được học với những giảng viên giỏi nhất ở tất cả các môn học, dễ dàng mở ra các chương trình liên ngành (Inter-disciplinary)... Tuy nhiên cho tới nay kết quả có được lại không phải như vậy do các trường thành viên vẫn HD gần như độc lập, không phối hợp được với nhau, trước hết là về mặt đào tạo, điều đó dẫn đến đại học không có được sức mạnh tổng hợp cần thiết.

Về mặt thể chế các quy chế tổ chức và HD của các đại học đa lĩnh vực, đặc biệt ở Quy chế cho các đại học vùng ban hành tại Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo và ở Điều lệ trường đại học [6], đã *gần như khăng định tư cách HD độc lập của các trường thành viên* – điều tối kỵ đối với một đại học đa lĩnh vực ở mô hình phương Tây. Với những quy định như vậy, cấp “đại học” trong các đại học đa lĩnh vực có thể được ví như cấp “bộ chủ quản” trong thể chế hiện nay. Vì tồn tại đồng thời 2 “bộ chủ quản” nên dĩ nhiên xuất hiện nhiều ý kiến đề xuất nên bỏ bớt đi một “cấp bộ chủ quản”, tức là giải thể các đại học đa lĩnh vực.

Như đề xuất ban đầu từ Đề án quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDĐH do Bộ GD và ĐT trình lên Hội đồng Bộ trưởng (tức Chính Phủ) từ năm 1992 (Phương án IV), tất cả các đại học đa lĩnh vực phải được tổ chức như một chỉnh thể thống nhất, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo, với một hệ thống quản trị 3 cấp là: đại học (University), trường (College) và khoa (Department), tức là theo mô hình các University của Hoa Kỳ. Để làm được việc đó, cần phải tổ chức lại tất cả các trường đại học chuyên ngành (vốn có cấu trúc kiểu Liên Xô cũ) tham gia vào sự hình thành của đại học đa lĩnh vực.

Tài liệu tham khảo

1. Administrative Structure in Institutions of Higher Education; in: Governance, Administration & Accreditation of U.S. Higher Education Institutions. American Council on Education
2. Luật Giáo dục 2009, 2019.
3. Luật Giáo dục đại học 2012, 2018.
4. Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.
5. Law of Indonesia on Higher Education, 2012.
6. Điều lệ trường đại học 2014.